

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 109/GPMT-UBND

Hà Tiên, ngày 20 tháng 11 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Dịch vụ
và Thương mại Phát triển Thái Sơn ngày 20 tháng 10 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình
số 445/TTr-TNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Phát triển Thái Sơn, địa chỉ tại số 97-107, đường Đinh Tiên Hoàng, khu đô thị mới lần biên Hà Tiên, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Khách sạn Sunrise Hà Tiên với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên cơ sở: Khách sạn Sunrise Hà Tiên.

1.2. Địa điểm hoạt động: lô C01-02-03-04-05-06 khu đô thị mới lần Hà Tiên, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh số 1702219443; đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2021; đăng ký thay đổi lần thứ 02, ngày 27 tháng 4 năm 2023; do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

1.4. Mã số thuế: 1702219443.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: lĩnh vực du lịch.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi, quy mô: cơ sở được xây dựng tại Lô C01-02-03-04-05-06



Khu đô thị mới lấn biển Hà Tiên, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang với diện tích 1.102,6 m², tổng vốn đầu tư 15 tỷ đồng, cơ sở thuộc phân loại vào danh mục dự án nhóm C theo quy định tại khoản 4, điều 10 Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Công suất của cơ sở: cơ sở có 83 phòng kinh doanh; 01 khu đón tiếp, dịch vụ; 01 khu nhà hàng-hội nghị và cà phê; hồ bơi. Phục vụ cho khoảng 50-124 khách lưu trú/ngày và 10 nhân viên phục vụ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Phát triển Thái Sơn được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Phát triển Thái Sơn có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

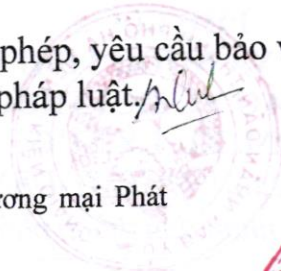
2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến ngày 20 tháng 11 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tổ chức kiểm tra

việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. 

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Phát triển Thái Sơn;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND phường Pháo Đài;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Quốc Thắng



PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 173/GPMT-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: nguồn phát sinh nước thải chủ yếu của Khách sạn Sunrise Hà Tiên là nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhu cầu sử dụng nước cho nhân viên, khách lưu trú, vệ sinh khách sạn, hồ bơi và khu vực nhà bếp.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung của khu vực tại đường Trần Phú, khu đô thị mới lấn biển Hà Tiên, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tại đường Trần Phú, khu đô thị mới lấn biển Hà Tiên, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}30'$, múi chiều 3°): X = 1148032; Y = 0497148.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: theo phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả thải liên tục 24 giờ/ngày đêm, liên tục các ngày trong năm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước thải (QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, Cột B, với $K=1$), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT Cột B)	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	mg/l	(5-9)	
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50	
3	TSS	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4.0	
6	Amoni (Tính theo N)	mg/l	10	

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT Cột B)	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
7	Nitrat (NO_3) (tính theo N)	mg/l	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
9	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10	
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ các nhà vệ sinh được thu gom bằng các đường ống D110 xây dựng âm trong các trụ cột sau đó dẫn về đường ống D160 về bể tự hoại để xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận qua các đường ống D200.

+ Nước thải nhà bếp và máy giặt theo đường ống về bể tách mỡ để xử lý sơ bộ trước khi được thu gom bằng đường ống về bể tự hoại.

- Nước mưa: chảy tràn từ trên tầng mái của khách sạn qua các quả cầu DN80 rồi theo đường ống D90 chảy vào máng thu inox tại tầng 5. Tại đây, cùng với nước mưa chảy tràn từ ngoài hành lang của tầng 5 được thu gom qua các phễu rồi theo đường ống DN80, nước mưa được dẫn chảy xuống các đường ống D90 và ống D110 và kết nối vào tuyến ống chính hình tròn D200 có độ dốc $I = 1\%$ thoát ra kênh thoát nước chung của khu vực. Riêng nước mưa chảy tràn từ ngoài hành lang của tầng 1 đến tầng 4 được thu gom qua các phễu rồi theo đường ống DN50 chảy vào đường ống D110 chảy xuống tuyến ống chính hình tròn D200 có độ dốc $I = 1\%$ thoát ra kênh thoát nước chung của khu vực.

- Nước từ bể bơi: Nước từ bể bơi qua cửa thu nước và bọt, bọt vẩn được giữ lại trong buồng thu, từng chu kỳ vớt chất thải ra ngoài để xử lý, còn nước theo máng chảy về hố thu cùng với nước bổ sung. Từ hố thu nước chảy qua lưới lọc sơ bộ đi vào ống hút của máy bơm, bơm vào bể lọc áp lực. Trước khi vào bể lọc áp lực, nước được hòa trộn với phèn với liều lượng 1 - 2 mg/l, hòa trộn với hóa chất kiềm (NaOH , Na_2CO_3) để giữ pH sau lọc khoảng 7 - 8. Qua bể lọc

nước được sát trùng bằng clo hay ozon và có thể đi qua thiết bị đun nóng (nếu cần), sau đó sẽ được đi vào bể bơi và tuần hoàn nước được thực hiện hàng ngày. Để đảm bảo chất lượng nước cho hồ bơi, trung bình khoảng 1 tháng, cơ sở sẽ cho tiến hành rửa lọc hồ bơi; lượng nước rửa lọc phát sinh khoảng 2 - 4 m³/lần. Nước thải phát sinh từ quá trình này có thành phần chủ yếu là các chất cặn lơ lửng, không chứa các thành phần độc hại, do đó nước sẽ dẫn vào bể tự hoại xử lý trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ tại bể tách mỡ (có thể tích 3,15 m³) được thu gom về bể tự hoại 3 ngăn (có thể tích 84,4 m³) được xây dựng bằng bê tông cốt thép, bố trí âm dưới đất tại tầng 1. Nước thải sau khi được xử lý tại hầm tự hoại sẽ được thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không có.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho nhân viên của cơ sở; chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường.

2.3. Quản lý, kiểm tra hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải (định kỳ kiểm soát, hạn chế sự cố tắc nghẽn do chất rắn lơ lửng, đảm bảo dòng chảy, hoạt động ổn định của hệ thống)./.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số (C)/GPMT-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: phát sinh từ các hoạt động: xe chở du khách, xe của nhân viên, xe vận chuyển nguyên liệu, xe chở rác và các máy móc thiết bị hoạt động trong khách sạn.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Khu vực 1: khu vực khách sạn, tọa độ: X= 1148040; Y= 0497134.

Khu vực 2: khu vực nhà hàng, tọa độ: X= 1148067; Y= 0497157.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Bố trí bãi xe gần lối ra vào chính.
- Sử dụng các máy móc thiết bị hiện đại, ít gây ồn.
- Máy móc, thiết bị trong khách sạn không hoạt động quá công suất cho phép.
- Các thiết bị như máy bơm, máy phát điện dự phòng đều được lắp đặt các đệm chống ồn và rung bằng cao su, kiểm tra bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất nhằm giảm thiểu tiếng ồn, rung.
- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng đều đặn máy móc, thiết bị tại khách sạn.
- Đồng thời, xung quanh khách sạn có trồng một số cây xanh vừa góp phần lọc bụi, ngăn cản sự truyền âm của tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt, vừa tạo không khí trong lành, ổn định điều kiện vi khí hậu tại khu vực khách sạn. Ngoài ra, cây xanh cũng góp phần tạo nên mỹ quan, phù hợp cho việc du lịch nghỉ dưỡng của du khách khi đến với khách sạn.

- Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đảm bảo tiếng ồn và độ rung đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này./.

TT	Tr-độ rung (dB)	Tr-độ ồn (dBA)	Tổng mức ồn (dBA)	Loại địa điểm	Loại khu vực
1.	70	55	75		Khu vực dân cư

PHỤ LỤC 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 05/GPMT-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: 1,3 kg/tháng.

Chủng loại: giẻ lau, bao bì dính dầu, xăng, hóa chất, bóng đèn huỳnh quang hư hỏng, chai xịt phòng...

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 64,8 kg/ngày.

Chủng loại: bọc nylon, chai nhựa, lon nước, giấy, rau, củ thừa,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu chứa chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: bảo quản chất thải nguy hại theo chủng loại trong các thùng chứa, bao bì chuyên dụng đáp ứng các yêu cầu về an toàn, kỹ thuật, bảo đảm không rò rỉ, rơi vãi hoặc phát tán ra môi trường, có dán nhãn theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo Vệ môi trường.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Chủ cơ sở chứa trong thùng nhựa có dán nhãn và bố trí kho chứa chất thải nguy hại tại cơ sở.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Thiết bị lưu chứa chất thải có dung tích phù hợp với thời gian lưu giữ, bảo đảm không rò rỉ nước ra môi trường; thực hiện vệ sinh, phun khử mùi sau khi kết thúc hoạt động; điểm tập kết hoạt động trong thời gian từ 18 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau phải có đèn chiếu sáng, cơ sở phải bố trí điểm lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trong quá trình vận hành hoạt động để phục vụ nhu cầu thải bỏ chất thải rắn sinh hoạt của tất cả người lao động trên cơ sở đó theo quy định tại điểm b, c, d Khoản 1 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:

Cơ sở bố trí trong từng phòng khách sạn, phòng làm việc,... đều trang bị các thùng thể tích 3L, 5L để thu gom 3 loại rác. Các thùng đựng đều có nắp đậy. Bên ngoài hành lang các khu đón tiếp dịch vụ, lễ tân và nhà bếp ăn,... trang bị các thùng thể tích 12L, 20L. Trang bị các thùng rác có nắp đậy 60L, 120L tại khu vực bên ngoài cơ sở để Đơn vị chức năng (Ban Quản lý công trình đô thị thành phố) đến thu gom và vận chuyển đi xử lý (01 lần/ngày).

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Chủ cơ sở thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của dự án; tuân thủ quy trình, quy định kỹ thuật về an toàn, môi trường; bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Lồng ghép các sự cố môi trường vào báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở, cụ thể như: hệ thống xử lý nước thải bị bể làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, chất lượng nước không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, cháy nổ,...

- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường. Bố trí các thiết bị về phòng tránh cháy nổ.

- Đề nghị Chủ cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ theo nội dung tại mỗi Phụ lục kèm theo Giấy phép này./.